

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **140/2019/HS-ST**
Ngày: 15-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thượng Văn Kình;
2. Ông Trương Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Trần Phương T** (tên gọi khác B), sinh năm 1995. Tại: B. Nơi ĐKKHKT: Số 41/20/23, tổ 59, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lơ xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc L; bị cáo có vợ là Trần Thị Huệ M và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 41/20/7, đường L, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 178/89, H, phường P, thành phố T, tỉnh B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/02/2019, Đỗ Trần Phương T đi đến kho xưởng làm sắt của ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 41/20/7, đường L, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B thì thấy kho xưởng không có người trông coi và cửa vào kho xưởng chỉ móc ổ khóa nhưng không khóa lại nên T nảy sinh ý định vào kho xưởng để tìm tài sản lấy trộm. Sau đó, T đi vào kho xưởng lén lút lấy 10 máy gia công làm sắt gồm: 01 máy hàn hiệu Kobe màu xanh; 01 máy hàn hiệu Oshima màu đỏ; 01

máy cắt bàn hiệu Makita màu xanh bạc; 01 máy khoan từ hiệu Hitachi; 01 máy khoan tường cầm tay màu đỏ; 01 máy mài hiệu Makita màu xanh bạc; 01 máy khoan sắt; 01 máy mài hiệu Makita màu xanh; 01 máy đánh bóng màu xanh; 01 máy chà nhám màu đỏ rồi đem ra ngoài. Trong lúc đem những số máy trên ra khu vực ghé đá trước cửa xưởng thì T đánh rơi 03 máy gồm: 01 máy mài hiệu Makita màu xanh bạc, 01 máy đánh bóng màu xanh, 01 máy chà nhám nên T đã đem 07 máy còn lại về nhà của T tại số 41/20/23, tổ 59, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B cất giấu. Đến tối ngày 07/02/2019, T gọi điện thoại cho cậu ruột của T là ông Trần Văn H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 178/89 H, phường P, thành phố T, tỉnh B đề kêu ông H đến nhà T. Khi ông H đến, T nói với ông H là số máy trên là của một người bạn của T ở xã V, thị xã T, tỉnh B nhờ T cầm dùm và T hỏi ông H nhận cầm giùm số máy trên. Do không biết số máy trên là T lấy trộm của ông H nên ông H đã nhận cầm với số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm ngàn đồng) Số tiền trên T tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 12/02/2019, T tiếp tục quay trở lại khu vực ghé đá trước nhà xưởng của ông H để lấy 03 máy đánh rơi ngày 07/02/2019 thì T gặp ông Trần Minh V, sinh năm 1962. Đợi một lúc thì thấy ông V đi về nhà nên T lấy 03 máy gồm: 01 máy mài hiệu Makita màu xanh bạc, 01 máy đánh bóng màu xanh, 01 máy chà nhám đem về nhà thì T tiếp tục cầm cho ông Trần Văn H với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)

Riêng ông V do nghi ngờ T lấy trộm tài sản của ông H nên sau khi về nhà ông V đã gọi điện cho ông H để thông báo vụ việc trên. Đến ngày 14/02/2019, ông H về nhà và phát hiện nhà xưởng của mình bị mất trộm một số tài sản nên đến Công an phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một trình báo.

Ngày 14/3/2019, Đỗ Trần Phương T đã chuộc lại 10 máy gia công sắt mà T đã cầm cho anh H rồi đem đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giao nộp và đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản như trên của ông H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một thu giữ: 01 máy hàn hiệu Kobe màu xanh; 01 máy hàn hiệu Oshima màu đỏ; 01 máy cắt bàn hiệu Makita màu xanh bạc; 01 máy khoan từ hiệu Hitachi; 01 máy khoan tường cầm tay màu đỏ; 01 máy mài hiệu Makita màu xanh bạc; 01 máy khoan sắt; 01 máy mài hiệu Makita màu xanh; 01 máy đánh bóng màu xanh; 01 máy chà nhám màu đỏ, 01 cây xà beng bằng sắt dài khoảng 1,6 m và 01 ổ khóa bị hư hỏng.

Ngày 04/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một ra Bản kết luận định giá tài sản số 81/KLTS-TTHS kết luận: 01 máy hàn hiệu Kobe màu xanh trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng); 01 máy hàn hiệu Oshima màu đỏ trị giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng); 01 máy cắt bàn hiệu Makita màu xanh bạc trị giá 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng); 01 máy khoan từ hiệu Hitachi trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); 01 máy khoan tường cầm tay màu đỏ trị giá 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng); 01 máy mài hiệu Makita màu xanh bạc trị giá 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng); 01 máy khoan sắt trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng); 01 máy mài hiệu Makita màu xanh trị giá 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng); 01 máy đánh bóng màu xanh trị giá 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); 01 máy chà nhám màu đỏ trị giá 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản mà Đỗ Trần Phương T chiếm đoạt là 14.950.000đ (Mười bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra, xác định:

- Đối với 01 máy hàn hiệu Kobe màu xanh; 01 máy hàn hiệu Oshima màu đỏ; 01 máy cắt bàn hiệu Makita màu xanh bạc; 01 máy khoan từ hiệu Hitachi; 01 máy

khoan tường cầm tay màu đỏ; 01 máy mài hiệu Makita màu xanh bạc; 01 máy khoan sắt; 01 máy mài hiệu Makita màu xanh; 01 máy đánh bóng màu xanh; 01 máy chà nhám màu đỏ là tài sản của ông Nguyễn Hồng H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại các tài sản trên cho ông Nguyễn Hồng H. Hiện tại ông H không có yêu cầu gì đối với Đỗ Trần Phương T.

- Ông Trần Văn H là cậu của bị cáo T, khi ông H nhận cầm tài sản cho T, ông H không biết là do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý.

- Đối với 01 cây xà beng bằng sắt loại phi 18, dài khoảng 1,6 m và một ổ khóa đã bị hư hỏng không liên quan đến việc do Đỗ Trần Phương T thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của ông H nhưng do không còn giá trị sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Cáo trạng số 148/CT-VKS-HS ngày 08/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Trần Phương T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Trần Phương T đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Trần Phương T mức hình phạt tù 06 đến 09 tháng tù

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng bằng sắt loại phi 18, dài khoảng 1,6m; 01 (một) ổ khóa bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Đỗ Trần Phương T không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Trần Phương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 07/02/2019 tại kho nhà xưởng làm sắt thuộc khu phố 7, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương của ông Nguyễn Hồng H. Bị cáo

Đỗ Trần Phương T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 10 máy gia công làm sắt gồm: 01 máy hàn hiệu Kobe màu xanh trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng); 01 máy hàn hiệu Oshima màu đỏ trị giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng); 01 máy cắt bàn hiệu Makita màu xanh bạc trị giá 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng); 01 máy khoan từ hiệu Hitachi trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); 01 máy khoan tường cầm tay màu đỏ trị giá 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng); 01 máy mài hiệu Makita màu xanh bạc trị giá 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng); 01 máy khoan sắt trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng); 01 máy mài hiệu Makita màu xanh trị giá 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng); 01 máy đánh bóng màu xanh trị giá 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); 01 máy chà nhám màu đỏ trị giá 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của ông H là 14.950.000đ (Mười bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại, bị cáo bị bệnh thận bẩm sinh, gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng khi quyết đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo cũng không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung tại địa phương. .

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Hồng H đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng bằng sắt loại phi 18, dài khoảng 1,6m và 01 (một) ổ khóa bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Trần Phương T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1./Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Trần Phương T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án 09/8/2019.

Giao bị cáo Đỗ Trần Phương T về Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đỗ Trần Phương T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo” theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2./ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3./ Về biện pháp tư pháp tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây xà beng bằng sắt loại phi 18, dài khoảng 1,6m; 01 (một) ổ khóa bị hư hỏng.

(Thực hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 147.19 ngày 09/7/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4./ Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Trần Phương T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm